

HỘI ĐỒNG THI

KẾT QUẢ THI CĐR TIN HỌC

Kỳ thi tháng 7/2022

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
1	187340301022	Đinh Thị Thủy	Trinh	K63_KT	8,7	7,0	Đạt
2	175640101035	Nguyễn Hoài	Ân	K62A_THUY	6,3	7,5	Đạt
3	187340301024	Đỗ Nguyễn Hoàng	Anh	K63_KT	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
4	187340101002	Đạo Thành Tú	Anh	K63_QTKD	6,0	5,0	Đạt
5	19B340301001	Nguyễn Tuấn	Anh	K64B1_LT_KT_CQ	7,3	7,5	Đạt
6	187340301024	Đỗ Nguyễn Hoàng	Anh	K63_KT	5,3	5,3	Đạt
7	187580108003	Kiều Tuấn	Anh	K63_TKNT	7,0	5,0	Đạt
8	187640101076	Trần Quang	Ánh	K63A_THUY	7,7	3,0	Không đạt
9	20B340301455	Trương Đức	Bách	K65B1_LT_KT_BH_CQ	8,7	8,3	Đạt
10	187640101053	Bùi Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	K63B_THUY	8,3	6,8	Đạt
11	21B340301003	Nguyễn Thị	Bình	K66A4_LT_KT_BH_CQ	4,7	0,0	Không đạt
12	187620205012	K'	Brit	K63_LamSinh	8,7	3,3	Không đạt
13	187810103005	Trần Ý	Chi	K63_QTDV DLLH	7,3	6,0	Đạt
14	175640101007	Nguyễn Văn	Cho	K62A_THUY	8,0	7,3	Đạt
15	187810103008	Nguyễn Quốc	Cường	K63_QTDV DLLH	8,0	5,8	Đạt
16	175640101084	Mai Thành	Đạt	K63A_THUY	9,0	6,0	Đạt
17	17B850103054	Phạm Tân	Đạt	K8A_LT_QLDD_CQ	8,7	6,5	Đạt
18	187340301012	Đinh Thị Ngọc	Diễm	K64B1_KETOAN	7,0	5,0	Đạt
19	187310101002	Trần Phương	Diện	K63_QTKD	8,3	6,8	Đạt
20	175640101119	Phạm Duy	Đức	K62B_THUY	8,0	6,0	Đạt
21	18B640101006	Trần Minh	Đức	K9B_LT_TY_CQ	5,0	6,3	Đạt
22	187340101009	Hoàng Thị Kim	Dung	K63_QTKD	5,3	7,3	Đạt
23	175640101117	Thân Thị Mỹ	Dung	K63B_THUY	8,7	7,5	Đạt
24	187640101025	Lê Vũ	Dũng	K63A_THUY	8,0	3,3	Không đạt
25	187640101087	Đặng Minh	Dũng	K63A_THUY	6,7	2,0	Không đạt
26	187640101090	Trần Tiến	Dũng	K63A_THUY	6,7	5,0	Đạt
27	175640101080	Lê Trí	Dũng	K62B_THUY	8,3	6,0	Đạt
28	19B850103076	Trần Minh	Dũng	K64B3_LT_QLDD_CQ	7,3	5,0	Đạt
29	21B850103015	La Chí	Dũng	K66A5_LT_QLDD_CQ	8,7	8,0	Đạt
30	21B850103063	Nguyễn Thị Thùy	Dương	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,3	8,5	Đạt
31	187640101028	Võ Nhật	Duy	K63A_THUY	8,0	5,5	Đạt
32	18B640101003	Mai Thị Mỹ	Duyên	K9B_LT_TY_CQ	7,0	5,8	Đạt
33	20B640101357	Nguyễn Ngọc	Hà	K65B2_LT_THUY_CQ	7,3	5,3	Đạt
34	187580108009	Hà Nguyễn Ngọc	Hân	K63_TKNT	6,0	5,3	Đạt
35	21B850103046	Phan Thị Hồng	Hạnh	K66A5_LT_QLDD_CQ	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
36	187340101013	Nguyễn Văn	Hào	K63_QTKD	8,0	6,3	Đạt
37	187640101056	Trần Kim	Hào	K63B_THUY	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
38	187640101101	Đinh Văn	Hào	K63B_THUY	7,3	2,3	Không đạt
39	187640101084	Trần Long	Hậu	K63B_THUY	6,7	6,3	Đạt
40	187340301017	Nguyễn Thị	Hiên	K63_KT	9,7	9,5	Đạt
41	187850103033	Nguyễn Thị	Hiên	K63_QLDD	6,7	5,0	Đạt
42	187340101017	Trần Thị Thu	Hiên	K63_QTKD	9,0	8,5	Đạt
43	187640101118	Phan Chí	Hiên	K63B_THUY	6,3	6,5	Đạt
44	19B340301002	Đậu Đình	Hiệp	K64B1_LT_KT_CQ	7,7	8,5	Đạt
45	21B850103012	Nguyễn Đức	Hiệp	K66A5_LT_QLDD_CQ	6,7	6,8	Đạt
46	19B850103077	Hoàng Trung	Hiếu	K64B3_LT_QLDD_CQ	9,0	7,0	Đạt
47	18B850103056	Trương Minh	Hiếu	K9B_LT_TY_CQ	5,7	5,3	Đạt
48	187340101029	Đinh Thị	Hòa	K63_QTKD	7,7	5,0	Đạt
49	21B850103014	Lê Văn	Hoàn	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,0	6,5	Đạt
50	187640101050	Vũ Ngọc	Hoàng	K63B_THUY	9,0	6,5	Đạt
51	187340101034	Phan Văn	Hung	K63_QTKD	7,3	5,0	Đạt



52	19B340301013	Đào Thị	Hương	K64B1_LT_KT_CQ	9,3	6,8	Đạt
53	19B340301003	Phạm Thị	Hương	K64B1_LT_KT_CQ	8,7	6,0	Đạt
54	187640101036	Lê Phú	Hữu	K63B_THUY	6,0	5,0	Đạt
55	187310101006	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	K63_QTKD	7,7	6,0	Đạt
56	187640101040	Vũ Thị	Huyền	K63B_THUY	8,7	7,3	Đạt
57	197340301032	Bùi Thị Thanh	Huyền	K64B1_KETOAN	7,7	8,0	Đạt
58	21B850103042	Trần Thị	Huyền	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,0	6,5	Đạt
59	187620110003	Cil	Joa	K63_KHCT	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
60	207850103033	Cao Xuân	Khắc	K65_QLDD	6,7	7,8	Đạt
61	187620105002	Nguyễn Mạnh	Khải	K63_ChanNuoi	9,7	8,5	Đạt
62	19B340301004	Nguyễn Thị Bé	Khanh	K64B1_LT_KT_CQ	8,7	7,8	Đạt
63	187810103006	Hà Đăng	Khánh	K63_QTDV DLLH	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
64	187580201003	Lê Đăng	Khoa	K63_TKNT	5,3	5,0	Đạt
65	187620211011	Lại Trung	Kiên	K63_QLTNR	5,3	3,3	Không đạt
66	187640101075	Trần Trung	Kiên	K63A_THUY	7,7	5,0	Đạt
67	187850103003	Hà Thị	Kim	K63_QLDD	9,7	5,0	Đạt
68	187640101032	Mai Văn	Lâm	K63A_THUY	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
69	187640101071	Ngô Vũ Hoài	Lâm	K63B_THUY	7,7	8,5	Đạt
70	19B340301020	Huỳnh Thị Ngọc	Liên	K64B1_LT_KT_CQ	7,7	8,0	Đạt
71	18B640101049	Trịnh Thị	Liên	K9B_LT_TY_CQ	6,7	8,0	Đạt
72	17B340301094	Lê Thị	Liên	K8B_LT_KT_CQ_CS2	7,7	5,0	Đạt
73	187340301026	Đặng Thị	Linh	K63_KT	7,7	5,0	Đạt
74	187620205014	K'	Linh	K63_LamSinh	8,7	3,5	Không đạt
75	187340101018	Nguyễn Thị Trúc	Linh	K63_QTKD	7,0	5,0	Đạt
76	187340101030	Nguyễn Thị Diệu	Linh	K63_QTKD	6,7	5,3	Đạt
77	187640101111	Trần Thị Tài	Linh	K63B_THUY	7,7	5,5	Đạt
78	175640101006	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	K62A_THUY	9,0	8,3	Đạt
79	19B340301006	Hoàng Thị Phương	Loan	K64B1_LT_KT_CQ	8,3	9,3	Đạt
80	19B340301017	Nguyễn Thị Thanh	Loan	K64B1_LT_KT_CQ	6,3	5,5	Đạt
81	187640101049	Quách Thành	Lộc	K63B_THUY	8,7	6,8	Đạt
82	187620110019	Trần Nam	Lợi	K63_KHCT	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
83	187620105005	Lê Hoàng	Long	K63_ChanNuoi	9,0	5,0	Đạt
84	187640101048	Hoàng Thanh	Long	K63B_THUY	6,3	3,8	Không đạt
85	187640101113	Võ Minh Bảo	Long	K63B_THUY	7,0	5,8	Đạt
86	187640101097	Lý Minh	Luân	K63B_THUY	5,7	3,5	Không đạt
87	175640101032	Đặng Tấn	Luân	K62A_THUY	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
88	20B640101362	Võ Thành	Luân	K65B2_LT_THUY_CQ	7,0	5,3	Đạt
89	187340101008	Đỗ Thị	Lương	K63_QTKD	6,3	7,8	Đạt
90	19B340301007	Phạm Thị Mai	Ly	K64B1_LT_KT_CQ	6,7	5,0	Đạt
91	19B340301021	Lê Thị	Mai	K64B1_LT_KT_CQ	7,0	5,0	Đạt
92	187340301033	Phạm Thị Ngọc	Mai	K63_KT	6,7	5,0	Đạt
93	187850101009	Nguyễn Nhật	Minh	K63_QLTNMT	8,0	5,3	Đạt
94	187640101077	Tạ Lê Ngọc	Minh	K63A_THUY	9,0	2,8	Không đạt
95	197340301033	Chê Nhi	Múi	K64B1_KETOAN	7,3	6,5	Đạt
96	175640101037	Huỳnh Thị Trà	My	K62A_THUY	Vắng thi		Không đạt
97	21B340301002	Lê Thị	Mỹ	K66A4_LT_KT_BH_CQ	6,0	6,3	Đạt
98	21B850103013	Nguyễn Thị	Năm	K66A5_LT_QLDD_CQ	6,3	6,8	Đạt
99	187340101035	Hồ Thị	Nga	K63_QTKD	6,0	7,0	Đạt
100	20B340301535	Thái Thị Thúy	Nga	K65B1_LT_KT_BH_CQ	5,3	6,8	Đạt
101	187340101011	Trần Trọng	Nghĩa	K63_QTKD	6,7	3,0	Không đạt
102	187640101042	Lê Khắc	Nghĩa	K63B_THUY	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
103	187620211031	Châu Minh	Ngọc	K63_KHCT	7,7	2,0	Không đạt
104	187810103004	Bùi Ngô Như	Ngọc	K63_QTDV DLLH	7,3	8,5	Đạt
105	187640101005	Nguyễn Diệu	Ngọc	K63A_THUY	6,7	6,0	Đạt
106	19B340301008	Nguyễn Kim	Ngọc	K64B1_LT_KT_CQ	7,7	5,5	Đạt
107	21B850103060	Nguyễn Gia	Ngọc	K66A5_LT_QLDD_CQ	6,3	5,0	Đạt

164	187340301009	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	K63 KT	8,7	9,8	Đạt
165	187640101063	Đặng Đại	Tiên	K63B THUY	7,0	5,8	Đạt
166	187620205003	Nguyễn Minh	Tiên	K63 LamSinh	6,3	5,0	Đạt
167	19B850103097	Phùng Văn	Tiên	K64B3 LT QLDD CQ	7,7	5,0	Đạt
168	187640101029	Lê Thanh	Tòng	K63A THUY	5,3	5,0	Đạt
169	187340101019	Hồ Thị	Trâm	K63 QTKD	7,3	5,5	Đạt
170	187850103036	Ngô Nguyễn Thùy	Trang	K63 QLDD	6,7	5,0	Đạt
171	21B340301013	Trần Thị	Trang	K66A4 LT KT BH CQ	7,3	6,8	Đạt
172	20B340301342	Đỗ Thị Huyền	Trang	K65B1 LT KT BH CQ	7,3	6,5	Đạt
173	187340301003	Nguyễn Phan Thiên	Trang	K63 KT	6,0	6,8	Đạt
174	17B850103072	Nguyễn Thị Phương	Trinh	K8A LT QLDD CQ	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
175	187640101006	Đặng Minh	Trung	K63A THUY	8,0	3,5	Không đạt
176	18B640101065	Lê Sỹ	Trường	K9B LT TY CQ	7,3	6,3	Đạt
177	187640101026	Lê Thanh	Tú	K63A THUY	8,0	6,5	Đạt
178	19B850103083	Phan Thái Anh	Tú	K64B3 LT QLDD CQ	8,0	5,3	Đạt
179	187620205001	Trần Anh	Tuấn	K63 LamSinh	8,3	5,3	Đạt
180	187640101080	Trương Đình	Tùng	K63A THUY	8,7	3,3	Không đạt
181	187640101066	Nguyễn Văn	Tùng	K63B THUY	6,7	5,0	Đạt
182	19B340301018	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	K64B1 LT KT CQ	8,7	6,8	Đạt
183	187340101026	Đoàn Thị Tú	Uyên	K63 QTKD	7,0	6,3	Đạt
184	187340101026	Đoàn Thị Tú	Uyên	K63 QTKD	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
185	197340301040	Nguyễn Thị Thùy	Vân	K64B1 KETOAN	8,3	7,5	Đạt
186	187620105011	Đàm Hữu	Vinh	K63 ChanNuoi	5,3	1,8	Không đạt
187	187640101059	Lê Trọng	Vinh	K63B THUY	7,3	2,3	Không đạt
188	18B640101057	Nguyễn Quang	Vinh	K9B LT TY CQ	8,3	6,3	Đạt
189	18B640101064	Nguyễn Ngọc	Vinh	K9B LT TY CQ	7,0	5,3	Đạt
190	187850103015	Lê Văn	Vũ	K63 QLDD	7,3	5,0	Đạt
191	187620105009	Trần Đức	Vương	K63 ChanNuoi	5,3	5,0	Đạt
192	187850103024	Hoàng Thị Kim	Vy	K63 QLDD	8,3	5,0	Đạt
193	187340301025	Nguyễn Thị Yến	Vy	K63 KT	5,7	5,0	Đạt
194	187620205008	K Sả Ja	Wi	K63 LamSinh	Vắng thi	Vắng thi	Không đạt
195	187620105007	Nguyễn Anh	Xuân	K63 ChanNuoi	6,3	5,0	Đạt
196	19B340301014	Nguyễn Chang Kim	Xuân	K64B1 LT KT CQ	6,0	5,3	Đạt
197	187640101120	Võ Như	Ý	K63A THUY	8,3	5,5	Đạt
198	21B340301023	Nguyễn Thị Hải	Yên	K66A4 LT KT BH CQ	10,0	8,5	Đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ



Mai Hải Châu

(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Phú